Ký bởi: Tổng cục Thuế
Địa chỉ: 123 Lò Đúc
Thời gian ký: 20.08.2024 17:45

BỘ TÀI CHÍNH **TỔNG CỤC THUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 3639 /TCT-CS V/v thuế GTGT.	*Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2024*

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hà Nội.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 47/CTHN-TTHT ngày 02/01/2024 của Cục Thuế TP Hà Nội về thuế GTGT đối với vận tải quốc tế. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 530, Điều 531 Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 quy định về hợp đồng vận chuyển tài sản và hình thức hợp đồng vận chuyển tài sản;

Căn cứ khoản 1 Điều 145 và Điều 146 Bộ Luật Hàng hải số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015 quy định về hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển và các loại hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển;

Căn cứ Điều 128, khoản 1 Điều 129 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/06/2006 quy định về hợp đồng vận chuyển hàng hóa và vận đơn hàng không và biên lai hàng hóa.

Căn cứ khoản 1 Điều 8 Luật Thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013 và khoản 2 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016) quy định về thuế suất;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định về thuế suất;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% đối với vận tải quốc tế.

Về việc sử dụng vận đơn thay cho hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển, đường hàng không, Tổng cục Thuế đã có công văn số 1820/TCT-CS ngày 02/5/2024 lấy ý kiến Bộ Giao thông vận tải.

Ngày 20/5/2024, Bộ Giao thông vận tải có công văn số 5331/BGTVT-VT gửi Tổng cục Thuế *(bản photo kèm theo)*.

Đề nghị Cục Thuế thành phố Hà Nội căn cứ các quy định trên, nghiên cứu tham khảo ý kiến Bộ Giao thông vận tải và hồ sơ thực tế để giải quyết theo quy định.

Tổng cục Thuế có ý kiến để Cục Thuế được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phó TCTr. Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Bộ GTVT;
- Cục CST, Vụ PC – BTC;
- Vụ PC - TCT;
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS. (3; 6)

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Phạm Thị Minh Hiền

3019

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 5331 /BGTVT-VT V/v tham gia ý kiến về vận đơn	*Hà Nội, ngày ~~20 tháng 05~~ năm 2024*

CỤC THUẾ
Số: 25560
Ngày: 9/5
Quyển: 08

Kính gửi: Tổng cục Thuế

Bộ Giao thông vận tải nhận được Công văn số 1820/TCT-CS ngày 02/5/2024 của Tổng cục thuế về vận đơn quốc tế trong vận chuyển đường biển và vận chuyển hàng không. Sau khi nghiên cứu, Bộ Giao thông vận tải có ý kiến như sau:

1. Đối với vận chuyển hàng hóa bằng đường biển

Liên quan đến nội dung vận đơn đường biển, Cục Hàng hải Việt Nam đã có văn bản số 218/CHHVN-VT&DVHH ngày 19/01/2012 gửi Tổng cục Thuế, trong đó nêu rõ căn cứ các quy định tại Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2005: Việc doanh nghiệp xuất trình vận đơn đường biển thay thế hợp đồng vận chuyển hàng hóa từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài về Việt Nam trong phương thức thuê tàu chợ là phù hợp với quy định tại Điều 1 của Thông tư số 112/2009/TT-BTC ngày 2/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% đối với vận tải quốc tế và dịch vụ của ngành hàng hải.

Theo quy định tại Bộ luật hàng hải Việt Nam 2015 thì nội dung về hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, chứng từ vận chuyển trong đó có vận đơn/vận đơn suốt đường biển không thay đổi so với quy định trong Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2005. Như vậy, vận đơn/vận đơn suốt đường biển dùng trong vận tải quốc tế không theo phương thức hợp đồng vận chuyển theo chuyến là bằng chứng của hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển.

2. Đối với vận đơn vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không

Theo Điều 128 của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam quy định về hợp đồng vận chuyển hàng hóa như sau:

"*1. Hợp đồng vận chuyển hàng hóa là sự thỏa thuận giữa người vận chuyển và người thuê vận chuyển, theo đó người vận chuyển có nghĩa vụ vận chuyển hàng hóa đến địa điểm đến và trả hàng hóa cho người có quyền nhận; người thuê vận chuyển có nghĩa vụ thanh toán giá dịch vụ vận chuyển.*

Người vận chuyển là tổ chức cung cấp dịch vụ vận chuyển thương mại bằng đường hàng không.

2. *Vận đơn hàng không, các thỏa thuận khác bằng văn bản giữa hai bên, Điều lệ vận chuyển, bảng giá dịch vụ vận chuyển là tài liệu của hợp đồng vận chuyển hàng hóa*".

Theo khoản 1 Điều 129 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam quy định về vận đơn hàng không như sau:

"1. Vận đơn hàng không là chứng từ vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không và là bằng chứng của việc giao kết hợp đồng, việc đã tiếp nhận hàng hóa và các điều kiện của hợp đồng."

Theo khoản 1 Điều 141 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam quy định về vận đơn hàng không thứ cấp như sau:

"1. Vận đơn hàng không thứ cấp là bằng chứng của việc giao kết hợp đồng giao nhận hàng hóa để vận chuyển bằng đường hàng không giữa doanh nghiệp giao nhận hàng hóa và người gửi hàng, điều kiện của hợp đồng và việc đã tiếp nhận hàng hóa để vận chuyển"

Trên cơ sở căn cứ pháp luật về hàng không dân dụng, vận đơn hàng không thứ cấp (House Airways Bill) là bằng chứng của việc giao kết hợp đồng giao nhận hàng hóa để vận chuyển bằng đường hàng không giữa doanh nghiệp giao nhận hàng hóa và người gửi hàng, điều kiện của hợp đồng và việc đã tiếp nhận hàng hóa để vận chuyển. Vận đơn hàng không thứ cấp (House Airways Bill) không phải là một phần không thể tách rời của hợp đồng giữa người vận chuyển và người thuê vận chuyển.

Vận đơn hàng không (Airways Bill/Master Airways Bill) là một phần không thể tách rời của hợp đồng giữa người vận chuyển (hãng hàng không) và người thuê vận chuyển. Như vậy, có cơ sở xác định vận đơn hàng không (Airways Bill/Master Airways Bill) dùng trong vận tải hàng không quốc tế (không theo phương thức hợp đồng vận chuyển theo chuyến) được thay thế cho điều kiện "*có hợp đồng vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hoá giữa người vận chuyển và người thuê vận chuyển*".

Trên đây là ý kiến của Bộ Giao thông vận tải để Tổng cục thuế tham khảo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Nguyễn Xuân Sang (để b/c);
- Các Cục: HHVN, HKVN;
- Lưu: VT, Vtải (3).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ VẬN TẢI
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Công Bằng